

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

Bản án số 69/2025/HS-PT
Ngày 12/8/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo **Lại Văn T1**, **Ngô Thị T2** về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, do Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

1. Bị cáo: **Lại Văn T1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/10/1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk)**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lại Văn Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D** (sinh năm 1972); vợ là **Võ Thị M** (sinh năm 1996) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về “*Tội cướp giật tài sản*” bản án số 88/2014/HSST (đã xóa án tích).

- Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 06 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”, bản án số 103/2014/HSST (đã xóa án tích).

- Ngày 14/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”, bản án số 269/2020/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Ngô Thị T2** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/3/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Khu B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là xã T,**

thành phố Hải Phòng); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Ngô V** (sinh năm 1952, đã chết) và con bà **Nguyễn Thị N** (sinh năm 1957); bị cáo có chồng là **Đoàn Quang L**, sinh năm 1986, đã ly thân và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo **Lại Văn T1**: Luật sư **Trần Việt T3 - Văn phòng L5, đoàn luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **A L, phường B, tỉnh Đắk Lắk**), có mặt.*

*Người bào chữa cho bị cáo **Ngô Thị T2**: Luật sư **Nguyễn Thị Tuyết T4 - Văn phòng L5, đoàn luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **A L, phường B, tỉnh Đắk Lắk**), có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Văn T1 và **Ngô Thị T2** có mối quan hệ yêu đương, sinh sống với nhau như vợ chồng và có thuê nhà để ở tại **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (nhà của chị **Trần Sao T5**, sinh năm 1993, cư trú tại **xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, do **T6** hợp đồng thuê nhà từ ngày 14/6/2024). **T1** và **T2** đều không có việc làm ổn định nên **T1** đã mua ma túy (của một người tên **P** ở thành phố Hồ Chí Minh, chưa xác định được nhân thân lai lịch) về chia nhỏ ra để bán kiếm lời và có chất ma túy để sử dụng, trong quá trình chung sống thì **T2** biết việc **T1** bán ma túy và cho **T1** mượn điện thoại Iphone gắn sim số 0703472286 và tài khoản ngân hàng số 0703472286 (chủ tài khoản **Ngô Thị T2**, mở tại **Ngân hàng M1**) để **T1** sử dụng giao dịch nhận tiền mua, bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình sinh sống tại ngôi nhà của **T2** mới thuê, **Lại Văn T1** có liên hệ nhờ một số người bạn đến giúp sửa nhà và dọn dẹp, gồm: **Hoàng Văn V1, Nguyễn Hoài L1, Phạm Bá L2** và **Võ RCầm Tá L3**. Ngày 22/6/2024, **V1** đến giúp **T1** sửa nhà, tối cùng ngày **T1** mang chất ma túy đá cùng dụng cụ là bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa ra phòng khách đối diện cửa ra vào, **T1** bỏ chất ma túy vào dụng cụ rồi cho **V1** sử dụng chất ma túy cùng **T1**.

Ngày 25/6/2024, có thêm **L1, L2, L3** đến giúp **T1** sửa nhà, tối cùng ngày **T1** mang chất ma túy đá cùng dụng cụ là bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa ra phòng khách, **T1** bỏ chất ma túy vào dụng cụ rồi bản thân sử dụng, sau đó cho **L1, L2, L3, V1** sử dụng ma túy đá cùng **T1**, ai muốn sử dụng thì tự đến dụng cụ chứa ma túy **T1** đã để sẵn ở phòng.

Tối ngày 26/6/2024, **T1** tiếp tục mang chất ma túy đựng trong dụng cụ ra sử dụng và để **V1, L2, L3** cùng sử dụng tại phòng khách. **Ngô Thị T2** biết các đối tượng sử dụng chất ma túy trong các lần trên, không tham gia cùng nhưng bỏ mặc, riêng tối ngày 24/6/2024 **T2** sử dụng ma túy Ketamine một mình tại phòng thờ.

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 27/6/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an xã E, huyện K tiến hành kiểm tra căn nhà T1 và T2 thuê. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện tại nhà có Lại Văn T1, Ngô Thị T2, Hoàng Văn V1, Nguyễn Hoài L1, Võ RCầm Tá L3, riêng Phạm Bá L2 đi ra ngoài mượn dụng cụ sửa nhà và cũng được mời làm việc ngay sau đó. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lại Văn T1 về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời niêm phong số ma túy thu giữ của Lại Văn T1 theo quy định. Quá trình làm rõ hành vi, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Trong khi tổ công tác đang kiểm tra chỗ ở của T1 thì có hai người thanh niên là Y Michê K và Y T7 Bẫy lái xe máy đến cổng nhà T1 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác mời làm việc, Y Michê K và Y Tha B khai báo trước đó đã thỏa thuận mua của T1 500.000 đồng tiền ma túy đá và được T1 hẹn đến nhà T1 để bán (trước đó Y Michê K và Y Tha B đã nhiều lần mua ma túy của T1 để sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 962 ngày 03/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu vật thu giữ trên đĩa sứ trong phòng ngủ Lại Văn T1: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0312 gam, loại: Ketamine.

- Mẫu vật thu giữ trong túi có chữ "LV" treo trên móc treo quần áo trong phòng ngủ Lại Văn T1:

- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 04 (bốn) gói nhựa hàn kín hai đầu, ngoài quần bằng keo màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,9551 gam, loại: Methamphetamine.

- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 12 (mười hai) gói nhựa hàn kín hai đầu, ngoài quần bằng keo màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 2,8624 gam, loại: Methamphetamine.

- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 2,2318 gam, loại: Methamphetamine.

- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon màu đen (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 32,2665 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu vật thu giữ trong túi áo khoác màu xanh treo trên móc treo quần áo trong phòng ngủ Lại Văn T1: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,2997 gam, loại: Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 03/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn T1 phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Ngô Thị T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lại Văn T1** 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lại Văn T1** 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lại Văn T1** 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt bị cáo **Lại Văn T1** phải chấp hành của 03 tội là 28 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị T2** 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị T2** 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt bị cáo **Ngô Thị T2** phải chấp hành của 02 tội là 22 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2024.

Bản án còn có quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định, bị cáo **Lại Văn T1** và bị cáo **Ngô Thị T2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Lại Văn T1** và bị cáo **Ngô Thị T2** giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện **Ngân hàng TMCP Q**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do ý thức coi thường pháp luật và nghiện ma túy nên trong các ngày 22, 25 và 26/6/2024, **Lại Văn T1** đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **Hoàng Văn V1**, **Nguyễn Hoài L1**, **Võ Rcăm Tá L3** và **Phạm Bá L2** tại căn nhà ở thôn T, xã E, huyện K (do **Lại Thị T8** thuê của bà **Trần Sao T5** từ ngày 14/6/2024). **Ngô**

Thị T2 mặc dù biết T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở nhà mình thuê, nhưng lại bỏ mặc, không có hành động can ngăn. Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã khám xét và thu giữ tại nơi ở của T1 và Tươi khối lượng 39,3158 gam chất ma túy loại Methamphetamine T1 dùng để buôn bán và khối lượng 3,3309 gam chất ma túy loại Ketamine Tiễn cất giấu riêng để sử dụng cá nhân. Mở rộng điều tra cho thấy, trong khoảng thời gian chung sống với T1, T2 còn cho T1 mượn điện thoại di động và số tài khoản ngân hàng của mình để T1 nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Y Michê K, Y Tha B và các đối tượng khác nhằm vụ lợi bất chính. Do Lại Văn T1 có các hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lại Văn T1 phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; còn tuyên bố Ngô Thị T2 phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:** 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;”. **Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:** 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:... b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”. **Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:** ...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:... b) Đối với 02 người trở lên;”. **Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:** 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...d) Đối với 02 người trở lên;”

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lại Văn T1, cấp phúc thẩm thấy bị cáo T1 có nhân thân xấu, nhiều lần phải chấp hành hình phạt tù, trong đó đã bị xét xử cũng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo T1 không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lại Văn T1 17 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, 09 năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là hình phạt chỉ trên mức khởi điểm của mỗi tội là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thị T2, cấp phúc thẩm xét thấy bị cáo Ngô Thị T2 mặc dù không biết cụ thể bị cáo Lại Văn T1 bán ma túy cho ai và bán như thế nào, nhưng bị cáo T2 không có hành động can ngăn, từ chối dứt khoát mà vẫn cho T1 sử dụng điện thoại và số tài khoản của mình để

thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo **T2** là người giúp sức tích cực cho bị cáo **T1** nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **T2** 17 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (mức khởi điểm của khung hình phạt); 07 năm tù về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” (mức khởi điểm của khung hình phạt) cũng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo **T2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **Lại Văn T1** và bị cáo **Ngô Thị T2** kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Tuyên bố bị cáo **Lại Văn T1** phạm vào các tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Ngô Thị T2** phạm các tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Lại Văn T1** 17 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, 09 năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lại Văn T1** phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 28 (hai mươi tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/6/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thị T2** 15 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Ngô Thị T2** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/6/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lại Văn T1 và **Ngô Thị T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam số 1- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân